

Số: 26/2021/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện
chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần và tỷ lệ cổ phần do Nhà nước nắm giữ tại các doanh nghiệp sau chuyển đổi.

2. Đối tượng áp dụng

Các đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 2 Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần (sau đây gọi là Nghị định số 150/2020/NĐ-CP).

Điều 2. Danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần và tỷ lệ cổ phần do Nhà nước nắm giữ tại doanh nghiệp sau chuyển đổi

1. Danh mục ngành, lĩnh vực đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chuyển thành công ty cổ phần, Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: Khai thác, sản xuất, cung cấp nước sạch; thoát nước đô thị, nông thôn.

2. Danh mục ngành, lĩnh vực đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chuyển thành công ty cổ phần, Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống hoặc không giữ cổ phần; khi chào bán cổ phần lần đầu, Nhà nước nắm giữ trên 35% đến 50% vốn điều lệ để bảo đảm vai trò của Nhà nước, ổn định tổ chức và duy trì chất lượng dịch vụ cung cấp sau cổ phần hóa:

- a) Vệ sinh môi trường, xử lý nước thải;
- b) Chiếu sáng công cộng;
- c) Dịch vụ tư vấn trong các lĩnh vực: lập quy hoạch đô thị, kế toán, kiểm toán, thuế, thẩm định giá, nghiên cứu thị trường, thăm dò dư luận xã hội, tư vấn quản lý kinh doanh;
- d) Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật cho nghiên cứu khoa học công nghệ; dịch vụ liên quan đến sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường chất lượng sản phẩm, hàng hóa; dịch vụ thông tin, tư vấn, đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến, ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội;
- đ) Dịch vụ thông tin thị trường lao động, dịch vụ việc làm, hỗ trợ phát triển quan hệ lao động, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (trừ các Trung tâm dịch vụ việc làm thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội);
- e) Quản lý, bảo trì hệ thống đường bộ;
- g) Quản lý, bảo trì bến tàu, bến xe;
- h) Đào tạo và sát hạch lái xe (không hoạt động theo mô hình trường học);
- i) Kinh doanh mặt bằng hội chợ triển lãm, xúc tiến thương mại, đầu tư;
- k) Dịch vụ hỗ trợ, cung cấp thông tin thị trường, quảng bá du lịch;
- l) Quản lý bất động sản, quản lý chợ, trung tâm thương mại;
- m) Kinh doanh nhà khách, nhà nghỉ; dịch vụ lưu trú ngắn ngày và phục vụ hội họp;
- n) Phát triển hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp và dịch vụ hỗ trợ trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp (không bao gồm lĩnh vực phát triển quỹ đất).

Điều 3. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và tổ chức, cá nhân liên quan

1. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh và tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm:

- a) Rà soát các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý (bao gồm các đơn vị sự nghiệp công lập đã được phê duyệt tại Danh mục đơn vị sự nghiệp công lập chuyển thành công ty cổ phần giai đoạn trước năm 2021 nhưng chưa có quyết định công bố giá trị đơn vị) đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị định số 150/2020/NĐ-CP và thuộc ngành, lĩnh vực quy định tại Điều 2 Quyết định này, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục đơn vị sự nghiệp công lập chuyển thành công ty cổ phần giai đoạn 2021-2025 trong Quý IV năm 2021.

b) Rà soát, báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt lộ trình, tỷ lệ vốn nhà nước cần thực hiện thoái vốn tại doanh nghiệp sau chuyển đổi (đã hoàn thành quyết toán, bàn giao giữa đơn vị sự nghiệp công lập và công ty cổ phần), đảm bảo tỷ lệ cổ phần do Nhà nước nắm giữ phù hợp với quy định tại Điều 2 Quyết định này.

c) Báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định đối với các trường hợp không thực hiện được theo Điều 2 Quyết định này.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện; Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty của doanh nghiệp do Nhà nước giữ 100% vốn điều lệ; Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Đơn vị sự nghiệp công lập cấp trên của đơn vị sự nghiệp công lập chịu trách nhiệm rà soát các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị định số 150/2020/NĐ-CP và thuộc ngành, lĩnh vực quy định tại Điều 2 Quyết định này, báo cáo Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh để tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục đơn vị sự nghiệp công lập chuyển thành công ty cổ phần giai đoạn 2021-2025 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Quyết định này.

Điều 4. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan liên quan nghiên cứu, đánh giá chủ trương cổ phần hoá, tỷ lệ cổ phần do Nhà nước nắm giữ tại doanh nghiệp khi chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong các ngành, lĩnh vực: Kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, Kiểm định xây dựng, Kiểm định kỹ thuật phương tiện giao thông cơ giới, phương tiện thủy, Sản xuất, lưu giữ giống gốc cây trồng, vật nuôi...; báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định để thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn quốc trong tháng 11 năm 2021.

2. Thực hiện trách nhiệm theo quy định tại điểm b khoản 10 Điều 39 Nghị định số 150/2020/NĐ-CP.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2021 và thay thế Quyết định số 31/2017/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí, danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty của doanh nghiệp do Nhà nước giữ 100% vốn điều lệ và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập cấp trên của đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Đảng ủy Khối DNTW;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp;
- Các Tập đoàn kinh tế và Tổng công ty nhà nước;
- Đại học Quốc gia Hà Nội;
- Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, ĐMDN (2b). **236**



**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Lê Minh Khái